



Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ hai

KIỂM TRA BÀI CŨ



KIỂM TRA BÀI CŨ

- * Nghi và ngộ trong nhà Phật khác với nghi trong khán thoại đầu như thế nào?**



Nghi và ngộ trong nhà Phật khác với nghi trong khán thoại đầu như thế nào?

1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGHI VÀ NGỘ

- Không phải là nghi ngờ Chánh pháp (*Tham, sân, si, mạn, nghi... Các món phiền não*).
- Do tâm khắc khoải muốn phát minh những điều Phật Tổ muốn chỉ bày. Cơ bản có 2:
 - ★ **Hồ nghi:** (*Tiểu nghi → Tiểu ngộ, giải ngộ*). Là nội tâm hành giả tự thắc mắc về những vấn đề Phật pháp trong Kinh Luận, không phải tự tâm.
 - ★ **Chánh nghi:** (*Đại nghi → Đại ngộ*). Là nghi thẳng đến tự tánh, chân tâm. Nội tâm hành giả tự khắc khoải thắc mắc về bản tâm mình; muốn khám phá, sáng đạo.

2. NGHI VÀ NGỘ TRONG PHẬT PHÁP

- ❖ Khi hành giả thiết tha tu hành, trong tâm tự khắc khoải muốn dụng công, khám phá để tỏ sáng một vấn đề trong Kinh Luận hoặc bản tâm mình → Tự tâm mình, không bị ai bắt buộc.

3. NGHI TRONG KHÁN THOẠI ĐẦU

- Do hành giả bị bệnh tri giải, được vị Thầy đưa câu thoại để khởi nghi tình và khán → Là từ câu thoại của vị Thầy bảo hành giả khởi nghi tình. Không phải tự trong tâm khám phá khởi.



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIỀN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ hai

Giới thiệu tác phẩm



1 Tập sách quan trọng trong việc tiếp nối – phục hưng Thiền phái Trúc Lâm VN.

- Hòa thượng Tông chủ tiếp nối – phục hưng Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, TK 20-21.
- Từ LÝ THUYẾT đến THỰC TIỄN.
 - LÝ THUYẾT: *Sưu tầm, dịch giảng các tác phẩm Thiền VN → Hướng dẫn tu hành.*
 - THỰC TIỄN: *Tổ chức ứng dụng vào đời sống tu tập, hành trì.*
- Tập sách Thiền sư Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp nối – phục hưng Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam hiện nay.

2 Kinh Luận Phật Giáo Việt Nam

- Ngũ Lục và Luận của các Thiền sư Việt Nam được biên tập lại rất nhiều.
- Vua Trần Anh Tông sắc cho Nhị Tổ Pháp Loa in Đại Tạng Kinh.
- Nhưng do chiến tranh nên bị mất cũng rất nhiều.
- Hiện nay người Việt biên tập lại phần lớn từ các Thư Viện của Pháp và Nhật, hoặc những bản chép tay còn sót lại trong dân chúng.

➔ **Nguồn tư liệu còn lại nghèo nàn, ít ỏi.**

Sự ra đời của tập Thiền sư Việt Nam.

- **Tập sách được Hòa Thượng Tông Chủ biên tập và xuất bản lần đầu năm 1972.**
- Tuy nhiên, khi biên soạn tập sách này, Hòa Thượng thấy nhiều chỗ chưa an lòng.
- Năm 1987, Hòa Thượng có duyên ra Bắc, phát hiện thêm nhiều sử liệu mới từ các di tích.
- Năm 1990, Hòa Thượng quyết định ra Bắc 20 ngày để sưu tầm tư liệu từ các di tích, di chỉ, các Thánh tích, cổ tự và tại Viện Sử Học, Viện Nghiên Cứu Hán Nôm...
- Sau đó, có được các tập sách của các học giả nghiên cứu xuất bản: Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang; Thơ Văn Lý Trần của Viện Văn Học Việt Nam; Tuyển Tập Văn Bia Hà Nội của Viện Nghiên Cứu Hán Nôm... Đây là tư liệu góp thêm vào tập sách Thiền sư Việt Nam.
- Có sự góp sức của Phật tử Nguyễn Hiền Đức sưu tầm tư liệu các Thiền sư Miền Nam.
- **Từ đó, Tập Thiền sư Việt Nam được tái bản, năm 1991.**
- **Hòa thượng chỉ biên soạn đến tiền bán Thế Kỷ 18.**

4

In ấn, xuất bản.

- Xuất bản, in ấn lần đầu: năm 1972.
- Tái bản: năm 1991.
- Hiện tại: được biên tập vào bộ THANH TỪ TOÀN TẬP.

5

Tầm quan trọng.

- Đây là tác phẩm ghi lại công hạnh khổ tu một đời và chỗ chứng đạo của các Thiền sư, cùng với những lời khai thị của quý Ngài để lại cho hậu lai.
- *Nội dung: Như một sự thu nhỏ tất cả những gì trọng yếu của Thiền. Không kém Thiền Tông các nước.*
- *Có đầy đủ tất cả những gì nói về Tâm – Tánh; Thể - Dụng bất khả từ nghi!*
- Cần tôn trọng → Thì mới học được. Cảm được giá trị đạo lý chân thật. → SÁNG TÂM.
- Khác đi (lơ là, xem nhẹ...) → Thiếu duyên phước với Chánh đạo giác ngộ giải thoát.



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIỀN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ hai

Đại sư Thích Đạo Thiên



ĐẠI SƯ THÍCH ĐẠO THIỀN

CHÁNH VĂN

Thích Đạo Thiền người Giao Chỉ, sớm xuất gia lập hạnh tinh nghiêm, giới luật trong sạch, chẳng kém các bậc cao đức. Dân chúng tăng tục đều kính quý đức khắc kỷ và sự dốc chí tu hành của Sư. Chùa núi Tiên Châu xưa bị nhiều cọp quấy nhiễu, Sư đến ở đó nạn ấy liền hết.

ĐẠI SƯ THÍCH ĐẠO THIỀN

CHÁNH VĂN

Nghe Cánh Lãng Vương nhà Tề rộng mở thiên luật, lập nhiều chỗ giảng dạy, người xa gần giông ruổi kéo đến Kim Lãng. Họ là những người tài đức bốn phương trong đạo. Sư giảng dạy kinh điển rất thông, ban đêm ít ngủ tham khảo kinh sách cố tìm chân lý. Đến năm Vĩnh Minh thứ nhất (483), Sư dạo đến kinh đô, ở chùa Vân Cư Hạ tại Chung Sơn. Sư vâng lệnh vua điều khiển tăng chúng, nổi tiếng vì rộng dùng luật Thập Tụng...

ĐẠI SƯ THÍCH ĐẠO THIỀN

CHÁNH VĂN

Sư thích diệt giác và quán, luôn ẩn núi xa, nếu cảnh ồn náo liền tìm cách lui bước. Sư thích ăn những thức ăn hoang dã, mặc đồ rách rưới, miệng không bao giờ nói chuyện phù phiếm; nếu có ai cho thức ngon đồ đẹp đều đem cấp phát cho người nghèo ốm. Sư sống một đời thiếu dục tri túc, ít ai sánh kịp.

* THẢO LUẬN NHÓM

Đại sư Thích Đạo Thiền sống một đời thiếu dục tri túc, ít ai sánh kịp. Thời xưa điều kiện khó khăn, quý Ngài thường sống như thế. Hiện nay điều kiện vật chất dồi dào, đời sống mọi người tiện nghi và hiện đại, chúng ta có nên sống đời thiếu dục tri túc như quý Ngài hay không? Tại sao?

(Nêu lý do ngắn gọn, thuyết phục)



CHÁNH VĂN

Về già, Sư đến ở nhà của chùa, chôn dấu mình nơi núi rừng không giao thiệp với kẻ cao sang, sống trong cảnh khổ hạnh. Người ta cho thế là buồn, song Sư vẫn thấy là an vui của mình.

Niên hiệu Đại Thông thứ nhất (527), Sư mất ở chùa núi, thọ 70 tuổi.

TÓM LẠI

*** Sự truyền bá của Phật giáo thời kỳ này:**

- Từ thế kỷ thứ III đến đầu thế kỷ thứ VI, rải rác có những vị sư Việt Nam thâm hiểu Phật pháp, tu hành rất đáng kính nể.
- Nhưng điều kiện ở đất nước chưa được phát triển, vì muốn truyền bá chánh pháp nên các ngài phải sang Trung Quốc để học hỏi. Nhờ vậy mà sự giáo hóa của các ngài được rộng khắp hơn.



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM

THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ hai

Tổ sư Tỳ-ni-đa-lưu-chi

(? - 594)

Tổ khai sáng dòng thiền

Tỳ-ni-đa-lưu-chi ở Việt Nam



TỔ SƯ Tỳ-ni-đa-lưu-chi

CHÁNH VĂN

Sư là người Nam Thiên Trúc (Nam Ấn Độ), dòng Bà-la-môn, tên Tỳ-ni-đa-lưu-chi (VinCtaruci). Thuở nhỏ đã có chí khác thường, đi khắp miền Tây Trúc (Tây Ấn Độ) để tham khảo thiên tông. Nhưng vì cơ duyên chưa gặp, Sư lại sang Đông Nam.

Sư sang Trung Quốc nhằm đời Trần Tuyên Đế, niên hiệu Thái Kiến năm thứ sáu (574) vào đến Trường An. Gặp thời Chu Vũ Đế phá diệt Phật pháp, Sư lại phải sang qua đất Nghiệp (Hồ Nam).

Tổ sư Tỷ-ni-đa-lưu-chi

CHÁNH VĂN

Lúc ấy, tổ Tăng Xán đang mang y bát ở ẩn trong núi Tư Không, bỗng nhiên Sư tìm gặp được Tổ. Thấy cử chỉ phi phàm của Tổ, Sư phát tâm kính mộ, đến trước vòng tay ba lần, Tổ vẫn ngồi im nhắm mắt không nói. Sư đứng suy nghĩ giây lát, bỗng nhiên tâm có sở đắc. Sư liền sụp xuống lạy ba lạy, Tổ cũng chỉ gật đầu ba cái. Sư lùi lại ba bước thưa:

- Đệ tử lâu nay không được an, Hòa thượng vì lòng đại từ bi, xin cho con theo hầu hạ Ngài.

Tổ bảo:

- Người nên mau qua phương Nam giáo hóa, không nên ở đây lâu.

TỔ SƯ TỖ-NI-ĐA-LƯU-CHI

CHÁNH VĂN

Sau khi được tâm ấn nơi Tổ, Sư từ biệt sang Quảng Châu trụ trì tại chùa Chế Chi. Thời gian sáu năm ở đây, Sư dịch xong bộ kinh Tượng Đầu Tinh Xá và kinh Báo Nghiệp Sai Biệt từ chữ Phạn ra chữ Hán.

CHÁNH VĂN

Đến niên hiệu Đại Trường năm thứ hai nhà Chu (580), Sư sang Việt Nam trụ trì tại chùa Pháp Vân. Nơi đây, Sư dịch xong bộ kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì.

Tổ sư Tỷ-ni-đa-lưu-chi

CHÁNH VĂN

Một hôm, Sư gọi đệ tử nhập thất là Pháp Hiền, bảo:

- Tâm ấn của chư Phật, không có lừa dối, tròn đồng thái hư, không thiếu không dư, không đi không lại, không được không mất, chẳng một chẳng khác, chẳng thường chẳng đoạn; vốn không có chỗ sanh, cũng không có chỗ diệt, cũng chẳng xa lìa, mà chẳng phải chẳng xa lìa. Vì đối với vọng duyên mà giả lập tên ấy thôi. Bởi thế, chư Phật trong ba đời cũng như thế, nhiều đời Tổ sư cũng do như thế mà được, ta cũng do như thế được, người cũng do như thế được, cho đến hữu tình vô tình cũng do như thế được. Tổ Tăng Xán khi ấn chứng tâm này cho ta, bảo ta mau về phương Nam giáo hóa, không nên ở đây lâu. Đã trải qua nhiều nơi, nay đến đây gặp được người quả là phù hợp với lời huyền ký. Vậy người khéo giữ gìn, giờ đi của ta đã đến.

TỔ SƯ Tỳ-ni-đa-lưu-chi

CHÁNH VĂN

Nói xong, Sư chấp tay thị tịch. Pháp Hiền làm lễ hỏa táng, lượm xá-lợi năm sắc, xây tháp cúng dường. Năm ấy nhằm niên hiệu Khai Hoàng thứ mười bốn nhà Tùy (594).

TỔ SƯ TỖ-NI-ĐA-LƯU-CHI

CHÁNH VĂN

Về sau, vua Lý Thái Tông (1028-1054) có làm bài kệ truy tán phong tặng Sư:

Âm:

創自來南國
聞君久習禪
應開諸佛信
遠合一心源
皎皎楞伽月
芬芬般若蓮
何時言不見
相與話重玄

Sáng tự lai Nam quốc,
Văn quân cửu tập thiên.
Ứng khai chư Phật tín,
Viễn hợp nhất tâm nguyên.
Hạo hạo Lãng-già nguyệt,
Phân phân Bát-nhã liên.
Hà thời hanh bất kiến,
Tương dữ thoại trùng huyền.

Dịch:

*Mở lối nước Nam đến,
Nghe ngài giỏi tập thiên.
Hiện bày các Phật tín,
Xa hiệp một nguồn tâm.
Trăng Lãng-già sáng rõ,
Hoa Bát-nhã ngát hương.
Bao giờ được gặp mặt,
Cùng nhau bàn đạo huyền.*

KIỂM TRA BÀI CŨ

1) Sách Thiền sư Việt Nam có giá trị cốt lõi quan trọng như thế nào?

(Nêu tóm tắt trọng tâm)

2) Đại sư Thích Đạo Thiền sống một đời thiếu dục tri túc, ít ai sánh kịp. Thời xưa điều kiện khó khăn, quý Ngài thường sống như thế. Hiện nay điều kiện vật chất dồi dào, đời sống mọi người tiện nghi và hiện đại, chúng ta có nên sống đời thiếu dục tri túc như quý Ngài hay không? Tại sao?

(Nêu lý do ngắn gọn, thuyết phục)



☀ THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng tu khổ hạnh, sau đó ngài nhận ra đây không phải là con đường thành tựu Phật đạo. Ngài đã đi theo con đường trung đạo và đã thành Phật. Các đạo khác thời xưa ở Ấn Độ cũng chủ trương tu khổ hạnh. Vậy, Tổ Ca Diếp vẫn tu khổ hạnh và được Phật tán thán trước đại chúng. Sơ Tổ Trúc Lâm cũng tu khổ hạnh và thành Tổ. Đồng thời cũng có rất nhiều vị tổ đức tu khổ hạnh. Tại sao?
- 2) Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi nhìn kỹ vào mặt Ngài Pháp Hiền và hỏi: “Người họ gì?”. Đó là ngầm hỏi điều gì? Căn cứ vào đâu để nhận biết và khẳng định?
- 3) Thiên sư Huệ Nghiêm đã nhắc lại lời dạy trong Kinh Kim Cang để khai thị cho Ngài Thanh Biện ngộ ra “Kinh này là mẹ chư Phật...”. Vậy “Kinh này” là gì?

